

Ngày 30/06/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.0%	-11.4%	3.0%

	Q2/25	
ROE	2.0%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	289	QoQ	YoY
		▲ 69.0 ▲ 31.2%	▲ 26.0 ▲ 9.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	509	YoY
		▲ 7.00 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	38.3	QoQ	YoY
		▼ 8.30 ▼ 17.8%	▼ 15.4 ▼ 28.7%
	tỷ VNĐ		

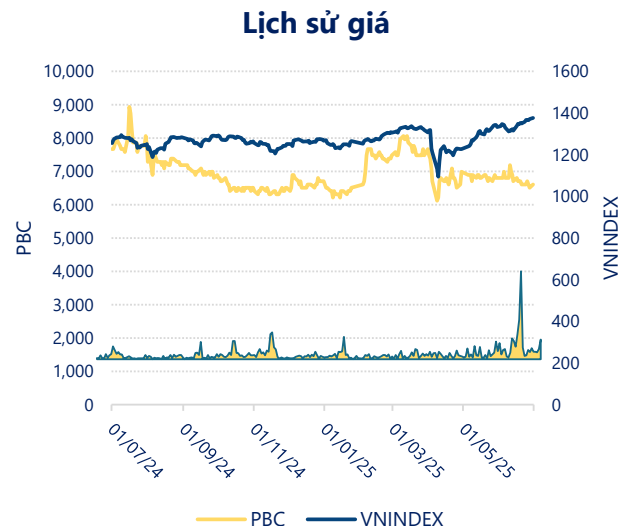
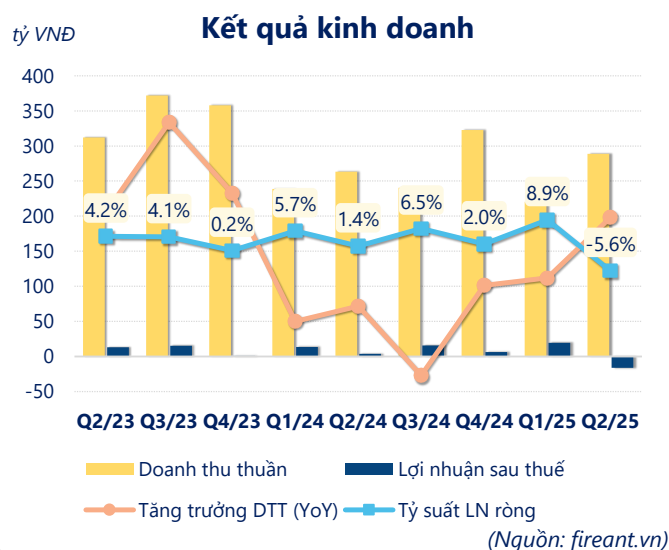
	6T 2025	
LN gộp	84.9	YoY
		▼ 16.1 ▼ 16.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-14.9	QoQ	YoY
		▼ 34.6 ▼ 176%	▼ 23.9 ▼ 266%
	tỷ VNĐ		

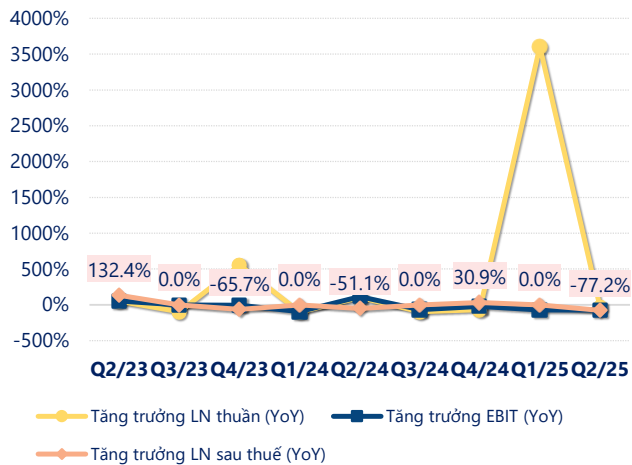
	6T 2025	
LN thuần	4.83	YoY
		▼ 18.2 ▼ 79.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-16.1	QoQ	YoY
		▼ 35.8 ▼ 182%	▼ 19.9 ▼ 526%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	3.62	YoY
		▼ 13.9 ▼ 79.3%
	tỷ VNĐ	

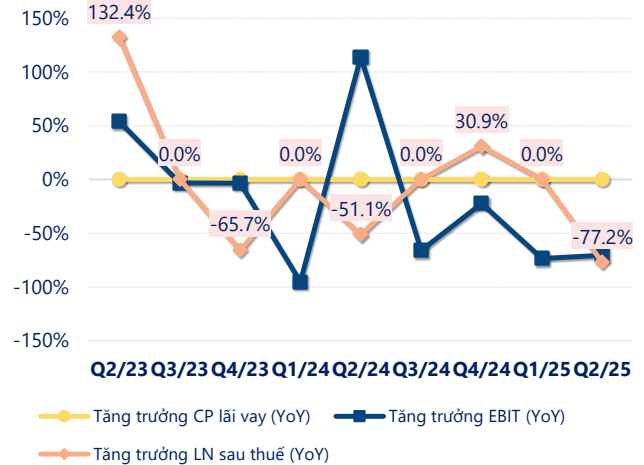


Tăng trưởng lợi nhuận



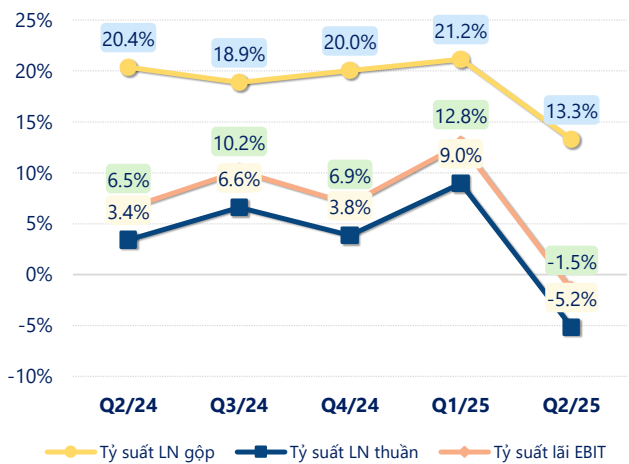
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



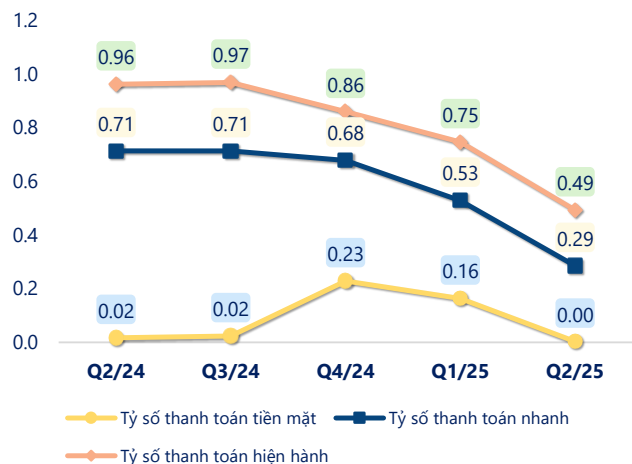
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



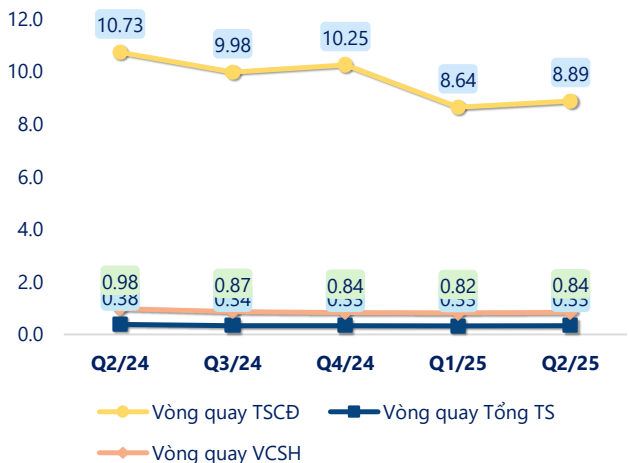
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



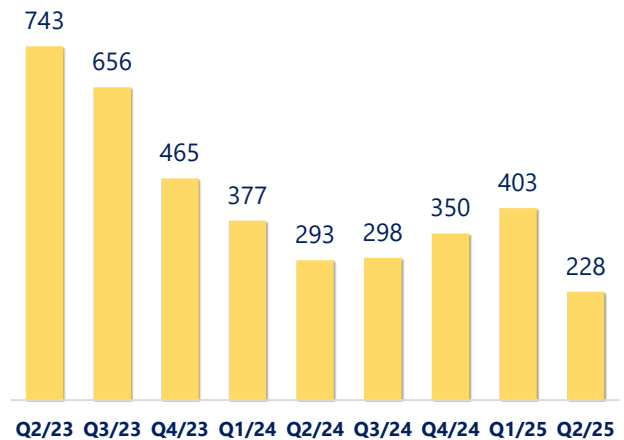
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	289	263	9.8%	509	502	1.4%
Giá vốn hàng bán	250	210	19.3%	424	401	5.9%
Lợi nhuận gộp	38.3	53.7	-28.7%	84.9	101	-16.2%
Doanh thu HĐTC	0.38	0.80	-52.7%	0.74	1.22	-38.9%
Chi phí TC	20.2	14.3	41.1%	22.7	21.9	3.7%
Chi phí lãi vay	10.7	8.77	21.7%	19.2	17.6	9.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.25	1.34	-6.9%	2.54	2.49	1.7%
Chi phí QLDN	32.2	29.8	7.9%	55.7	55.2	0.8%
LN thuần từ HĐKD	-14.9	9.00	-266%	4.83	23.0	-79.0%
Lợi nhuận khác	-0.14	-0.59	77.0%	-0.18	-0.88	79.1%
LN trước thuế	-15.0	8.41	-279%	4.65	22.1	-79.0%
Lợi nhuận sau thuế	-16.1	3.77	-526%	3.62	17.5	-79.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-16.1	3.78	-525%	3.63	17.5	-79.3%

(Nguồn: fireant.vn)

